
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.77	0.01	1.70	0.01	3Y	2.36	0.003
1W	1.33	-0.01	1.80	0.00	5Y	2.38	0.001
2W	1.65	-0.02	1.89	-0.02	7Y	3.01	0.007
1M	2.22	0.05	2.01	-0.02	10Y	3.24	-0.004
2M	2.47	0.03	2.20	-0.03	15Y	3.47	0.002
3M	2.62	0.02	2.33	-0.01			
6M	2.83	0.03	2.50	0.00			
9M	2.91	0.01	2.60	0.02			
1Y	3.07	0.09	2.67	0.01			

Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TP/NHNN 13/07/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	190.34	265.04	- 74.70	1,851.60
Sell Outright	-	7,999.50	4,525.00	- 3,474.50	191,098.70
Tổng				- 3,549.20	

Thị trường TPCP sơ cấp

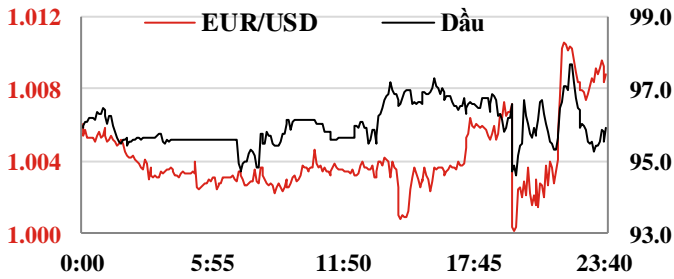
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	13-Jul-22	10	2000	1560	2.53%	0.02%
MOF	13-Jul-22	15	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	13-Jul-22	20	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			4500	1560		

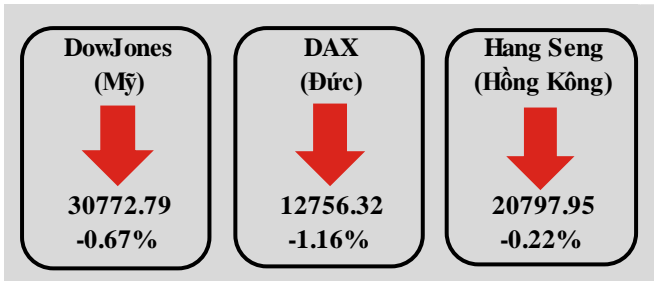
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1173.92	281.36	87.09
%/ngày	-0.08%	-0.22%	0.36%
%/31/12/2021	-21.65%	-40.6%	-22.7%
KLGD (tr.d.vị)	564.00	57.73	40.4
GTGD (tỷ đ)	11545.48	1126.39	611.45
NDINN mua (tỷ đ)	553.39	4.67	0.19
NDINN bán (tỷ đ)	1112.45	16.68	0.37

Tin trong nước ngày 13/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.198 VND/USD, tăng tiếp 15 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.392 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên 12/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.150 VND/USD và 24.250 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 và 0,05 đpt ở lần lượt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,77%; 1W 1,33%; 2W 1,65% và 1M 2,22%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W, giảm 0,02 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M; giao dịch tại: ON 1,70%; 1W 1,80%; 2W 1,89%, 1M 2,01%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm nhẹ ở kỳ hạn 10Y, cụ thể: 3Y 2,36%; 5Y 2,38%; 7Y 3,01%; 10Y 3,24%; 15Y 3,47%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 190,34 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 265,04 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 1.999,8 tỷ đồng trúng thầu với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 0,9% và 5.999,7 tỷ đồng trúng thầu kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 1,5%; có 4.525 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 3.549,2 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 1.851,6 tỷ VND, tín phiếu ở mức 191.098,7 tỷ VND.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 13/07, KBNN huy động thành công 1.560/4.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 35%). Toàn bộ khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 10 năm, lãi suất trúng thầu tại 2,53%/năm (+0,02%). Từ đầu năm đến nay, KBNN huy động thành công 71 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 18% kế hoạch năm 2022.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số trên thị trường trôi sụt quanh mốc tham chiếu do ảnh hưởng của các cổ phiếu lớn với các mã dầu khí giảm mạnh. Chốt phiên, VN-Index giảm 0,90 điểm (-0,08%) còn 1.173,92 điểm; HNX-Index mất 0,63 điểm (-0,22%) xuống 281,36 điểm; UPCoM-Index nhích nhẹ 0,31 điểm (+0,36%) lên mức 87,09 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ với giá trị giao dịch đạt gần 13,300 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 571 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong báo cáo kinh tế vĩ mô toàn cầu do ngân hàng Standard Chartered mới phát hành** với tựa đề “Kinh tế toàn cầu – triển vọng Quý 3/2022: Gần điểm bùng phát”, Ngân hàng này tiếp tục duy trì dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2022 ở mức 6,7% và năm 2023 ở mức 7%. Tuy nhiên, lạm phát năm 2022 và 2023 của Việt Nam được dự báo ở mức cao, lần lượt là 4,2% và 5,5%.



	13 Jul 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	107.96	-0.11%	0.80%	12.49%
USD/CNY	6.72	-0.09%	0.16%	5.75%
USD/EUR	0.99	-0.24%	1.20%	13.00%
USD/JPY	137.42	0.41%	1.10%	19.41%
USD/KRW	1304.73	-0.04%	0.00%	9.83%
USD/SGD	1.40	-0.26%	-0.06%	4.07%
USD/TWD	29.81	-0.25%	-0.04%	7.55%
USD/THB	36.19	0.03%	-0.06%	8.91%
USD/VND Trung tâm	23198	0.06%	0.12%	0.23%
USD/VND LNH	23392	-0.01%	0.05%	2.62%
USD/VND tự do	24180	0.25%	1.09%	3.11%
Vàng	1735.23	0.55%	-0.18%	-5.10%
Dầu	96.30	0.48%	-2.26%	28.04%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5613	-0.0070		
1M	1.9991	0.0277	1.6636	0.0004
3M	2.5120	0.0290	1.9136	0.0000
6M	3.0610	-0.0034	0.8211	0.0000
1Y	3.7341	0.0474		

Số liệu SIBOR ngày 12/07/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,00%	1,75%	15/06/2022	27/07/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	21/07/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/07/2022
Australia	AUD	0,85%	1,35%	05/07/2022	02/08/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

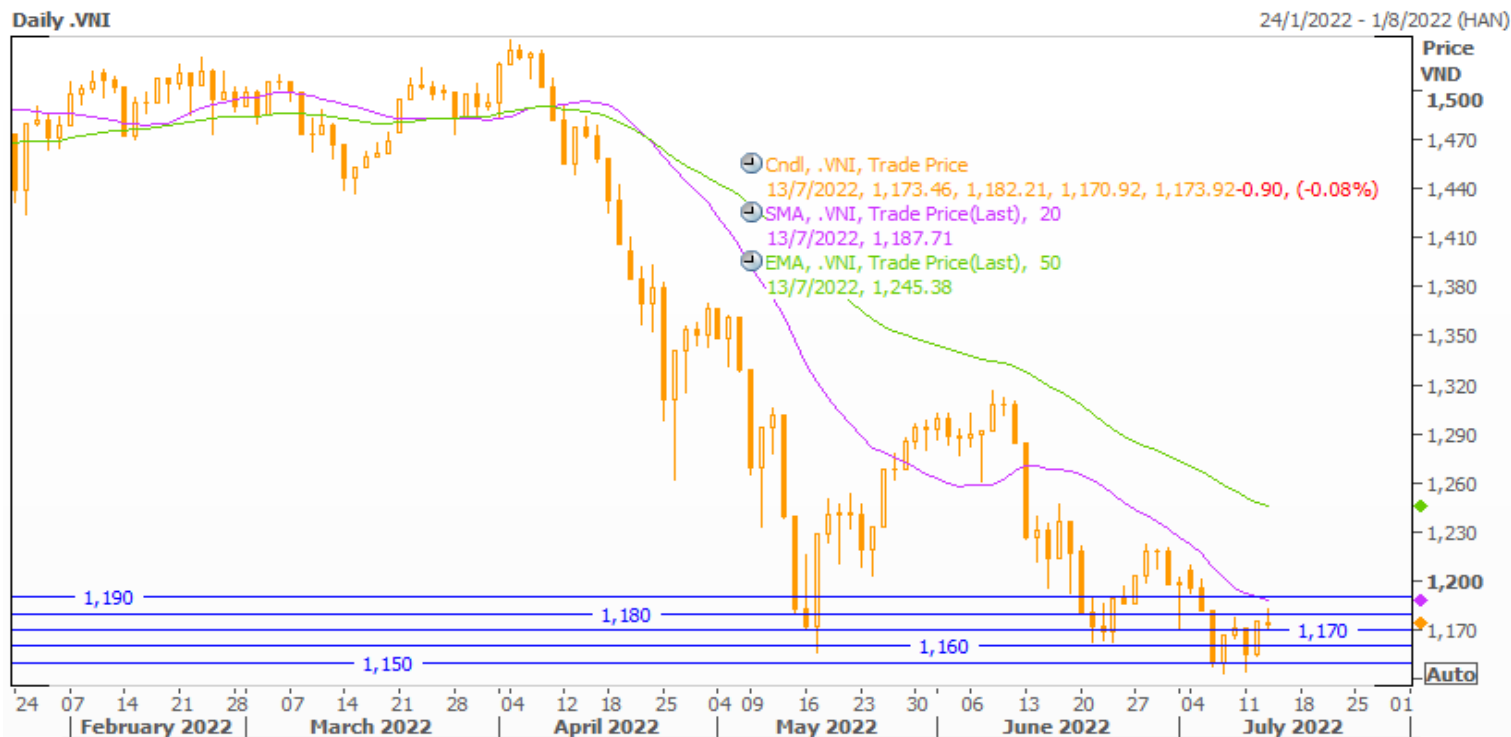
Tin quốc tế

- Lạm phát tại Mỹ tiếp tục leo thang mạnh nhất trong vòng 40 năm.** Văn phòng Thống kê Mỹ cho biết chỉ số CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 1,3% và 0,7% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 1,0% và 0,6% của tháng 5, đồng thời cùng vượt qua mức tăng chỉ 0,7% và 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, CPI toàn phần tại Mỹ đã tăng tới 9,1% y/y, là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 11/1981. CPI lõi (không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng dễ biến động) cũng cho thấy mức tăng 5,9%. Dưới áp lực lạm phát lớn như hiện tại, có thể Fed sẽ tiếp tục tăng mạnh LSCS ở cuộc họp diễn ra ngày 26-27/07 sắp tới. Theo CME Fedwatch, khả năng Fed tăng LSCS 75 điểm cơ bản lên tới 74,5%; 25,5% còn lại là khả năng tăng 50 điểm.
- Nước Anh đón một số thông tin kinh tế tích cực.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết GDP của nước này tăng 0,5% m/m trong tháng 5 sau khi giảm 0,2% ở tháng trước đó, vượt qua mức tăng 0,1% theo kỳ vọng. Sản lượng công nghiệp Anh tăng 0,9% m/m trong tháng 5 sau khi giảm 0,1% ở tháng 4, tích cực hơn nhiều so với dự báo chỉ đi ngang (0,0% m/m). Bên cạnh đó, sản lượng xây dựng cũng tăng đáng kể 1,5% m/m trong tháng 5, nối tiếp đà tăng 0,3% của tháng trước đó và mạnh hơn nhiều so với mức tăng chỉ 0,2% theo dự báo. Mặc dù vậy, nhiều chuyên gia vẫn cảnh báo nước Anh đang phải đối mặt với nguy cơ rơi vào suy thoái, một số ý kiến tại Bloomberg thậm chí nhận định tỷ lệ xảy ra đang ở khoảng 50%, cao gấp 3 lần so với khảo sát thực hiện hồi đầu năm.
- Cán cân thương mại Trung Quốc tiếp tục thặng dư trong tháng 6, song vẫn có những điểm cho thấy bối cảnh kém lạc quan.** Cụ thể, cán cân XNK của Trung Quốc thặng dư 97,9 tỷ USD trong tháng vừa qua, cao hơn mức thặng dư 76,8 tỷ theo dự báo. Hoạt động XK của nước này trong nửa đầu năm đã tăng đáng kể 9,4% y/y, nhưng hoạt động NK chỉ tăng khoảng 4,8% y/y do các đợt bùng phát dịch mới và Trung Quốc thực hiện triệt để chính sách Zero-Covid. Một số ý kiến lo ngại nếu XNK của Trung Quốc không phục hồi mạnh hơn so với nửa đầu năm 2022, rất có thể thế giới sẽ chịu tình trạng lạm phát đình trệ trong một thời gian dài.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
13 - 07	13:00	**	GDP Anh mm T5	0.5	0.1	-0.2
13 - 07	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T5	0.9	0.0	-0.1
13 - 07	19:30	***	CPI Mỹ mm T6	1.3	1.1	1.0
13 - 07	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T6	0.7	0.5	0.6
14 - 07	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T6		30.0K	60.6K
14 - 07	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T6		3.8	3.9
14 - 07	19:30	***	Chỉ số giá sản xuất PPI Mỹ mm T6		0.8	0.8
14 - 07	19:30	**	Chỉ số giá sản xuất PPI lõi Mỹ mm T6		0.5	0.5
14 - 07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ve		235K	235K

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1.173,92 điểm. Chỉ số được kỳ vọng tiếp tục phục hồi hướng đến vùng kháng cự ngắn hạn mạnh 1.185-1.190 điểm, và vùng tâm lý 1.200-1.211 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.160 – 1.150

Ngưỡng kháng cự: 1.180 – 1.190

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn